

Bản án số: 574/2024/HS-PT

Ngày 18/7/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Thành Quang;

Ông Phạm Việt Hà.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đặng Thùy Trang - Thư ký viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 600/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thế P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Phạm Thế P, giới tính: Nam; không có tên gọi khác; sinh năm 1991 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKTT: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở trước khi bị bắt: Số C ngách D ngõ A N, L, H, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Thế H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963, có vợ Đào Thị Hà P1, sinh năm 1995 và 02 con (con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h05 phút ngày 26/02/2023 tại km 267+500 Quốc lộ C thuộc xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an tỉnh C đang làm nhiệm vụ phát hiện 02 xe ô tô di chuyển theo hướng Bắc Kạn-Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện: Xe ô tô nhãn hiệu Misubishi Xpander màu sơn đen BKS 11A- 09965 do Cao Huy C điều khiển chở: 05 lồng chứa động vật, có 04 lồng bằng gỗ chứa 104 cá thể Vẹt có các màu vàng, trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xám, đen; 01 lồng kim loại chứa 01 động vật dạng Chuột lớn, có tổng trọng lượng 6,7kg; Xe ô tô nhãn hiệu Huyundai Acent màu sơn trắng BKS 11A-09921 do Nguyễn Văn T điều khiển chở theo 16 lồng động vật có tổng trọng lượng 20,4 kg gồm các cá thể động vật dạng Chuột túi, T1, Thần lằn, Ma két. Cao Huy C, Nguyễn Văn T khai nhận được Nguyễn Văn S thuê vận chuyển số động vật trên đến tỉnh Cao Bằng. S, C, T không xuất trình được giấy tờ hợp pháp theo quy định, nên tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ. Ngày 01/3/2023 Công an tỉnh C phối hợp với Chi cục kiểm lâm tỉnh C tiến hành bàn giao 132 cá thể động vật bị bắt giữ cho B tại Hà Nội theo quy định.

Ngày 26/02/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 233/STTNSV ngày 01/3/2023 của V2 xác định: “1. Các loài Vẹt xám châu phi, V mào vàng thuộc Phụ lục I Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/2/2023 của Cơ quan CITES Việt Nam. 2. Các loài Vẹt bụng hồng, V bụng đỏ papuan, V đen tuyền, Thần lằn độc và Thần lằn không tai thuộc Phụ lục II Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). 3. Các loài Chuột túi, C1, Chuột lang nước, T1, Vẹt khoang cổ ấn độ, R rắn ri cóc không có tên trong các Nghị định của Chính phủ và danh mục CITES”. Kết luận định giá tài sản số 2963/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: “Trị giá của các loài động vật khi còn sống tại thời điểm ngày 26/02/2023 như sau: 99 cá thể động vật hoang dã thông thường (Chuột túi, C1, Chuột lang nước, T1, Vẹt khoang cổ ấn độ, R rắn ri cóc) là 889.850.000 đồng; 03 cá thể , động vật Phụ lục II CITES là 168.000.000 đồng. Tổng cộng 1.057.850.000 đồng. Không xác định được giá trị của 15 cá thể

động vật khi còn sống tại thời điểm ngày 26/02/2023 (Vẹt bụng đỏ papuan, Thần lằn độc, Thần lằn không tai)”.

*Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau:* Khoảng giữa tháng 02/2023 Trần Văn H2 (sinh năm 1984, thường trú ở tổ A, phường B, quận L, thành phố Hà Nội) gọi từ số điện thoại 0944.014.868 cho Nguyễn Văn S trao đổi về việc giao nhận động vật ở Hà Nội để vận chuyển đến biên giới tỉnh Cao Bằng giao cho người Trung Quốc với tiền công là 15.000.000 đồng. S đồng ý. Do quen biết Cao Huy C, Nguyễn Văn T từ trước nên S gọi điện để thuê C, T đến khu đô thị R thuộc phường C, B, Hà Nội nhận số động vật này. S sẽ trả tiền công cho C, T mỗi người 2.000.000 đồng. C, T đồng ý. Khoảng 23h ngày 25/02/2023, S điều khiển xe ô tô Fortuner màu bạc BKS 29A- 31013, T điều khiển xe ô tô Hyundai Accent màu trắng BKS 11A- 09921 đến Hà Nội chờ. Trước đó do quen biết với Trần Văn H2 nên Phạm Thế P được H2 bảo đến bến xe N, Hà Nội để nhận hàng cho H2. P đồng ý nên sáng sớm ngày 26/02/2023 P điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ (tải VAN) nhãn hiệu MERCEDES BENZ màu ghi BKS 29D- 41997 đến bến xe N nhận động vật với một nhà xe không rõ tên, địa chỉ. Sau khi nhận được số động vật, P dùng số điện thoại 0975305923 gọi cho S nhiều lần vào số 0844932222 (phát sinh từ 05h18 phút đến 07h02 phút ngày 26/02/2023) để trao đổi việc giao nhận động vật. Đồng thời P chở số động vật trên đến nơi hẹn ở khu vực đường tàu phường Cổ Nhuế 2. Khi đến nơi P, S, T cùng bóc 27 cá thể động vật hoang dã thông thường gồm: 02 lồng kim loại chứa 04 cá thể Chuột túi, 16 lồng kim loại chứa 16 cá thể Chồn, 01 lồng kim loại chứa 01 cá thể Thỏ, 01 thùng nhựa màu trắng chứa 02 cá thể Rắn rắn ri cóc, 01 lồng nhựa màu đỏ chứa 04 cá thể Thần lằn độc (không xác định được số tiền khi kết luận), bóc hàng xong P đưa cho S 02 bảng kê lâm sản ghi ngày 01/12/2022 và nói “đây là giấy tờ của lô hàng”. Sau đó S bảo T đi trước đến trạm dừng nghỉ Hải Đăng trên cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên chờ. Nguyễn Văn S tiếp tục gọi vào số 0965494888 cho C đến nhận động vật. C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu đen BKS 11A- 09965 đến nơi hẹn cách chỗ T nhận hàng khoảng 300m. Khi đến nơi S, P, C cùng chuyển 04 lồng bằng gỗ bên trong có 104 cá thể Vẹt, trong đó động vật hoang dã thông thường có 75 con Vẹt khoang cổ ấn độ, 01 lồng bằng kim loại chứa 01 cá thể Chuột lang nước. Số còn lại là động vật thuộc Phụ lục II CITES gồm 01 con Vẹt bụng hồng, 02 con Vẹt đen tuyền. Như vậy Phạm Thế P giao nhận với Nguyễn Văn S sáng 26/02/2023 là 99 cá thể động vật thông thường, trong đó có 04 cá thể

Chuột túi, 16 cá thể Chồn, 01 cá thể Chuột lang nước, 01 cá thể Thỏ, 75 cá thể Vẹt khoang cổ ấn độ, 02 cá thể Rắn rắn ri cóc, có trị giá 889.850.000 đồng và động vật thuộc Phụ lục II CITES gồm 01 cá thể Vẹt bụng hồng, 02 cá thể Vẹt đen tuyền, có trị giá 168.000.000 đồng. Khi giao cho S xong P đi về nơi tạm trú ở quận H, thành phố Hà Nội (thời gian sau đó P đã cất giấu chiếc xe ô tô dùng để chở động vật). S, C điều khiển xe ô tô đến Trạm dừng nghỉ H gặp T. Tại đây S lập nhóm Z để thống nhất dọc đường đi S điều khiển xe ô tô đi trước dò đường nếu gặp lực lượng chức năng thì thông báo cho C, T biết tránh hoặc đi đường khác. Đến khoảng 13h ngày 26/02/2023 khi C, T di chuyển đến khu vực K+500 Quốc lộ C thuộc xóm N, xã H, thành phố C thì bị tổ công tác Công an tỉnh C phát hiện. Khi S quay lại đưa phiếu kê lâm sản do P đưa trước đó nhưng không hợp lệ, nên tổ công tác đã lập biên bản để giải quyết theo quy định.

Cơ quan điều tra đã quyết định tạm giữ xe 01 ô tô Mitsubishi Xpander màu đen BKS 11A- 09965, 01 xe ô tô Toyota Fotuner màu bạc BKS 29A- 31013 và 01 xe ô tô Hyundai Accent màu trắng BKS 11A- 09921 vì liên quan đến việc vận chuyển động vật ngày 26/02/2023. Ngày 20/12/2023 anh Lê Văn K là em trai của bị cáo Phạm Thế P đã tự nguyện đem xe ô tô Van nhãn hiệu MERCEDES BENZ màu ghi BKS 29D- 41997 đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng để giao nộp. Cục thi hành án dân sự lập biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 20/12/2023.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Huy C, Phạm Thế P, Nguyễn Văn T đã bị Cơ quan điều tra khởi tố về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 41/2024/HSST ngày 17/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế P phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*”.

### **2. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 244; điểm g khoản 2 Điều 234; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế P 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-6-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **3. Về xử lý vật chứng vụ án:**

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*\* Tịch thu, phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại của Cao Huy C”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Hoàn trả sau giám định điện thoại Iphone của Phạm Thế P” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của V3 Bộ C2;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: SAMSUNG, vỏ màu đen, số IMEI1: 351040494566442, IMEI2: 351899514566447, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S.

- 01 (một) lồng bằng kim loại, đánh số “Lồng 05”;

- 16 (mười sáu) lồng bằng kim loại, được đánh số từ 01 đến 16;

- 01 (một) lồng nhựa màu đỏ, đánh số “L04”;

- 01 (một) thùng nhựa màu trắng, nắp viền màu xanh, đánh số “T01”;

- 02 (hai) lồng kim loại, đánh số: “L01” và “L02”;

- 01 (một) lồng kim loại, đánh số “L03”;

*\* Tịch thu tiêu hủy:* 04 (bốn) lồng bằng gỗ, được đánh số ký hiệu: từ Lồng 01 đến Lồng 04;

*\* Trả lại cho bị cáo Phạm Thế P:* 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Thế P.

*\* Giao cho ngân hàng TMCP V4 (V5) - Chi nhánh H3 - Phòng G (địa chỉ: Tòa nhà M đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) 01 xe ô tô biển kiểm*

soát 11A-099.21, loại xe: ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT, màu sơn Trắng, dung tích xi lanh: 1368, số máy G4LCNU765351, số khung RLUAD41BBNN090061, số chỗ ngồi 5, năm sản xuất 2022; xe cũ đã qua sử dụng (có 01 chìa khoá xe kèm theo) để xử lý thu hồi nợ vay.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28/3/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

\* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 29A-310.13 loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu sơn: Bạc, dung tích xi lanh: 2694, số máy: 2TR7132302, số khung: RL4YX59G5B9012690, số chỗ ngồi: 7, năm sản xuất: 2011, xe cũ đã qua sử dụng (có 01 chìa khóa xe kèm theo). Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28/3/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C; trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe cho bà Đinh Thị Vân A (địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng).

\* Giao cho ngân hàng N chi nhánh huyện T, tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ) 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A-099.65, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER GLP, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 1499, số máy: 4A91HB8170, số khung: MK2XRNC1WKN049794, số chỗ ngồi: 7, năm sản xuất: 2019, xe cũ đã qua sử dụng (có 01 chìa khoá xe kèm theo) để xử lý thu hồi nợ vay.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28/3/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

\* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với xe ô tô biển kiểm soát 29D-419.97, loại xe: Tải Van, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, màu sơn: Ghi, dung tích xi lanh 2150 cm<sup>3</sup>, số máy: 61198170023813, số khung: RLM9036725V000582, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2005, xe đã qua sử dụng, hai bên thành xe có nhiều vết xước, đầu và đuôi xe bị nứt vỡ nhiều mảng đã cũ (có 04 hình ảnh minh họa chụp tại thời điểm giao), kèm theo xe có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 629686, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA5923021 và 01 chìa khóa xe.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/12/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

Các vật chứng trên được tạm giữ tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 20/12/2023 và số 51 ngày 03/01/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/4/2024, bị cáo Phạm Thế P kháng cáo xin giảm hình phạt và kháng cáo về phần vật chứng là chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Phạm Thế P giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Bị cáo cho rằng phạm tội do vô ý, không biết các động vật vận chuyển là động vật quý hiếm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thế P về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” theo điểm b khoản 2 Điều 244; điểm g khoản 2 Điều 234; Điều 38 của Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo là người giúp sức, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng yên xác nhận; con đẻ của bị cáo mắc bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72), bị cáo có giấy khen về thành tích xuất sắc năm 2020, 2021, 2022 của Công ty cổ phần M. Trong vụ án bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Phạm Thế P giữ vai trò như nhau, tình tiết giảm nhẹ cũng như bị cáo S. Vai trò bị cáo C ít nguy hiểm hơn bị cáo S. Nhưng bị cáo S lại có hình phạt thấp hơn bị cáo C và P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo P một phần hình phạt đối với cả hai tội. Mặc dù

bị cáo C không kháng cáo nhưng cũng giảm cho bị cáo C một phần hình phạt. Về vật chứng là chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh C điều tra, khởi tố đối với Trần Văn H2 về hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”; điều tra làm rõ dấu hiệu phạm tội với hành vi sử dụng 02 bảng kê lâm sản ghi ngày 01/12/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị can, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo đề nghị trả lại vật chứng, của bị cáo.

Về hành vi phạm tội: bị cáo Phạm Thế P là người đã vận chuyển tổng cộng 132 cá thể động vật đến giao cho Nguyễn Văn S. Trong đó có 15 cá thể động vật (Vẹt) thuộc Phụ lục I Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và 99 cá thể động vật thông thường có tổng giá trị là 889.850.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng vô tình phạm tội, và không biết động vật vận chuyển là động vật quý hiếm. Tuy nhiên, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển động vật hoang dã, quý hiếm, bị cáo là người trưởng thành có nhận thức pháp luật đầy đủ nên không thể không

biết các quy định cấm của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận những động vật bị cáo vận chuyển có hình thức khác hẳn với động vật nuôi thông thường. Bị cáo nhìn thấy, biết, nhưng vì lợi nhuận vẫn tàng trữ vận chuyển để giao cho S. Nên lời trình bày của bị cáo về vấn đề này không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 234 Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ với bị cáo. Về ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng: tình tiết giảm nhẹ của P và của S như nhau, vai trò của P tương đương với S; hành vi của C ít nguy hiểm hơn S nhưng hình phạt áp dụng với S lại thấp hơn so với P và C nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho S và C. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo S được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó áp dụng hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo P không có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung khởi điểm. Bị cáo C không kháng cáo, hình phạt áp dụng với bị cáo C đã phù hợp, do đó không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ.

Về vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo xác định chiếc xe là sở hữu của bị cáo và vợ, bị cáo đứng tên chủ sở hữu và sử dụng vào việc phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu xung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[3] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P và của Vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo C. Chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định của Tòa án sơ thẩm về việc tịch thu chiếc xe ô tô bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với đề nghị của V1 đại diện Viện kiểm sát về việc kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh C điều tra, khởi tố đối với Trần Văn H2 về hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; hành vi “Vi phạm quy định về

bảo vệ động vật hoang dã”; điều tra làm rõ dấu hiệu phạm tội với hành vi sử dụng 02 bảng kê lâm sản ghi ngày 01/12/2022, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P; Giữ nguyên quyết định về hình phạt và quyết định về tịch thu chiếc xe ô tô của bị cáo P theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau: Tuyên bố Bị cáo Phạm Thế P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 244; điểm g khoản 2 Điều 234; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế P 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/6/2023.

Về vật chứng là chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: Tịch thu xung quỹ Nhà nước đối với xe ô tô biển kiểm soát 29D-419.97, loại xe: Tải Van, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, màu sơn: Ghi, dung tích xi lanh 2150 cm<sup>3</sup>, số máy: 61198170023813, số khung: RLM9036725V000582, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2005, xe đã qua sử dụng, hai bên thành xe có nhiều vết xước, đầu và đuôi xe bị nứt vỡ nhiều mảng đã cũ (có 04 hình ảnh minh họa chụp tại thời điểm giao), kèm theo xe có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 629686, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA5923021 và 01 chìa khóa xe. Vật chứng trên được tạm giữ tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 20/12/2023 và số 51 ngày 03/01/2024.

2. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh C điều tra, xem xét khởi tố đối với Trần Văn H2 về hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”; điều tra làm rõ, khởi tố vụ án nếu có hành vi phạm tội liên quan đến 02 bảng kê lâm sản ghi ngày 01/12/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thế P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ I -TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng (02 bản);
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tiến**